TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM BÔI** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HSST.
Ngày: 12/04/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thanh Hải**

- Các Hội thẩm nhân dân**:** + Ông **Quách Ngọc Ánh**

+ Bà **Nguyễn Thị Minh Anh**

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Bùi Thị Ánh Tuyết.**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thanh Lương** - Kiểm sát viên.

Ngày12 tháng 04 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2019/HSST ngày 30/01/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/ 2019/HSST-QĐ, ngày 01 tháng 04 năm 2019, đối với bị cáo:

1. Bị cáo: **Bùi Văn T**, sinh ngày 01/8/1992; tên gọi khác: không;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm MK, xã HB, huyện KB, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn Tước, sinh năm: 1970, con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1970; vợ đã ly hôn, có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016, hiện ở cùng mẹ; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.; tiền án: 01 Bản án số 104/2017 ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt12 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Bùi Văn M**, sinh ngày12/8/2000; tên gọi khác: không;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: xóm VC, xã MT, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn B, sinh năm: 1976, con bà: Bùi Thị X, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Chị **Lê Thị L** sinh năm 1971. Trú tại: Phố B, xã HB, huyện KB, tỉnh HB, vắng mặt.

+ Chị **Bùi Thị H** sinh năm 1991. Trú tại: xóm MĐ, xã HB, huyện KB, tỉnh HB, vắng mặt.

- Người bào chữa:

+ Ông **Nguyễn Hữu Doan**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T. Có mặt

+ Ông **Nguyễn Đình Huy**, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hòa Bình bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 18/9/2018, T đem theo chiếc "vam" tự chế rủ Bùi Văn M lên khu vực Suối khoáng thuộc xóm MĐ, xã HB, huyện KB, tỉnh HB để trộm cắp tài sản, M đồng ý, T và M đi bộ một vòng quan sát, đến khoảng $01^h00'$ ngày 19/9/2019, thì phát hiện tại sân nhà ông Bùi Ngọc A tại Xóm MĐ, xã HB, huyện KB, tỉnh HB, có 03 chiếc xe mô tô, T và M leo qua tường rào vào sân, T dùng "vam" phá khóa điện xe máy Yamaha Exciter 150 nhưng không mở được, lúc này M phát hiện chiếc xe Honda Lead BKS: 28B1- 172.89 không khóa cổ, M liền nói với T "chiếc xe này không khóa cổ", T hỏi lại "xe này có giá trị thế nào, có đắt không", M nói " khoảng 30 đến 40 triệu gì đấy", T bảo "thế thì lấy xe này cũng được". T ra mở cổng, còn M dắt xe ra sau đến phía đường đôi thì dừng lại dùng Vam phá khóa nhưng không được, cả hai đẩy xe máy về nhà T phá khóa lần nữa nhưng không được nên cất xe máy vào buồng ngủ của T và thống nhất khi nào mở được khóa thì mang đi Hà Nội bán lấy tiền chia nhau. Trưa ngày 19/9/2018 M đi làm thuê tại Hà Nội.

Khoảng đầu tháng 10/2018, trong lúc ngồi uống rượu với Bùi Văn Cao, sinh năm 1986, trú tại: Xóm M, xã HB, huyện KB, tỉnh HB, T có hỏi Cao "làm ở nhà bà L chén có ổn không" *(Cao từng làm thuê nhà bà Lê Thị L bán xe máy tại Phố Bưởi- Hạ Bì- Kim Bôi- Hòa Bình)*, Cao nói " không ổn, lương thấp không đủ tán gái", T hỏi dò " thế tiền bán xe máy nhà nó hay để ở đâu", Cao đáp "hay để trong hòm tôn ngoài nhà ấy". Sau khi biết được thông tin, khoảng $01^h00'$, ngày 16/10/2018, T đi bộ đến nhà bà Lê Thị L, quan sát rồi trèo lên cây xoài cạnh tường nhà bà Lan để leo lên ban công tầng 2, dùng tay cậy bật một tấm prô xi măng, chui qua khe hở xuống sàn nhà, tìm thấy một hòm tôn để trên hai yên xe máy mới, T lắc thử, đoán là có tiền trong hòm nên T bê luôn cả hòm tôn theo cầu thang đi lên tầng 2 nhà bà Lan rồi leo sang cây xoài tụt xuống đất.T đem hòm tôn đến khu vực đội 5, xã HB, huyện KB, tỉnh HB mở hòm tôn thấy có tiền các loại mệnh giá và một chùm chìa khóa gồm 4 chiếc bằng kim loại. T lấy

toàn bộ tiền rồi ném chùm chìa khóa và hòm tôn xuống ruộng lúa trước mặt, đi bộ về gốc đa phía sau nhà văn hóa huyện KB đếm tiền đã lấy trộm được gồm các loại mệnh giá 500.000đ; 200.000đ; 100.000đ; 50.000đ được 58.000.000đ, còn các loại tiền mệnh giá 20.000đ; 10.000đ; 5.000đ; 2.000đ và 1.000đ đếm được khoảng 3.000.000đ. Tổng là 61.000.000đ. Sáng hôm sau T đón xe lên thành phố Hòa Bình, dùng số tiền trộm cắp được mua ma túy của một người không quen biết để sử dụng hết 300.000đ và chi tiêu cá nhân hết khoảng hơn 8.000.000đ *(tám triệu đồng)*;

Ngày 19/10/2018, T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KB đầu thú về hành vi phạm tội, giao nộp số tiền 24.245.000đ *(hai mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn)* trộm cắp được tại nhà chị Lê Thị L và chiếc xa máy hon đa Lead BKS: 28B1- 172.89 lấy của trộm của gia đình ông Bùi Ngọc A. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở, thu giữ số tiền 28.000.000đ *(hai mươi tám triệu đồng)* trong túi áo khoác tại phòng ngủ của Bùi Văn T. Tổng số tiền cơ quan điều tra thu giữ được là: 52.245.000đ *(năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).*

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 25/KL- HĐĐGTS ngày 24/10/2018 của hội đồng định giá huyện KB xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt chiếc xe có giá trị là: 32.801.000đ *(ba mươi hai triệu tám trăm linh một nghìn).*

Cáo trạng số 13/CT – VKS ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội "Trộm cắp tài sản", theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Văn M về "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Bùi Văn T từ 36 đến 42 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173**,** điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 50, điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 09 đến 12 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn M là lao động tự do, không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 584, điều 585, điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn T phải bồi thường cho bà Lê Thị L số tiền 8.755.000 đồng *(tám triệu bảy trăm năm mươi năm nghìn đồng).*

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Áp dụng điều 46 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vam phá khóa tự chế bằng kim loại màu trắng, hình chữ " L", cạnh dài có kích thước 09 cm, cạnh ngắn có kích thước 05 cm, thân hình lục lăng có đường kính 0.9 cm, đầu Vam được vát nhọn, dẹt, đã hoen gỉ.

Ý kiến của bị cáo Bùi Văn T: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Ý kiến của Bị cáo Bùi Văn M: Đồng ý về tội danh, điều luật áp dụng mà kiểm sát viên đề nghị. Không có ý kiến tranh luận.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Hữu Doan bào chữa cho bị cáo Bùi Văn T đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo T phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, tuyên phạt bị cáo T mức án 36 tháng tù.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Đình Huy bào chữa cho bị cáo Bùi Văn M đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo M phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, tuyên phạt bị cáo M mức án 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: cả hai bị cáo đều xin hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, Kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Do không có tiền mua ma túy và chi tiêu cá nhân khoảng 01 giờ ngày 19/9/2018, Bùi Văn T cùng Bùi Văn M lén lút lấy trộm 01 xe máy nhãn hiệu Hon đa Lead màu vàng BKS 28B1-172-89 của chị Bùi Thị Hcó giá trị 32.801.000 đồng (*ba mươi hai triệu tám trăm linh một nghìn).* Hành vi của Bùi Văn T, Bùi Văn M trộm cắp chiếc xe máy của chị Bùi Thị H là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn,thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo T là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội và thực hành với vai trò chính, bị cáo M là người thực hành cùng bị cáo T.

Tiếp sau đó, khoảng 01 giờ ngày 16/10/2018, Bùi Văn T đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm chiếc hòm tôn trong đó có 61.000.000đ và 01 chùm chìa khóa của gia đình bà Lê Thị L. Lần thực hiện hành vi trộm cắp này, bị cáo T thực hiện một mình không có đồng phạm.

Hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Bùi Văn M đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội* của các bị cáo Bùi Văn T và Bùi Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi các bị cáo vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp để chiếm đoạt tài sản của những người bị hại một cách trái pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của những người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo, để răn đe giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án này bị cáo T là người giữ vai trò chính, bị cáo là người đề sướng, chuẩn bị công cụ phạm tội là Vam phá khóa rồi rủ bị cáo M cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Bùi Thị Hcó giá trị 32.801.000 đồng, ngoài ra bị cáo T còn tự mình thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 61.000.000đ của bà Bùi Thị L, do vậy mức án của bị cáo T phải cao hơn bị cáo M là phù hợp và cần phải cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Bị cáo Bùi Văn T có một tiền án 12 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thuộc thuộc trường hợp tái phạm và phạm tội hai lần trở lên qui định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tuy nhiên trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; tự nguyện đầu thú về hành vi phạm tội trước đó. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Bùi Văn M không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo T và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo M khi lượng hình.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do,không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của BLHS.

[6] *Về vật chứng của vụ án*:

- Tịch thu tiêu hủy 01chiếc Vam tự chế bằng kim loại màu trắng, hình chữ "L", cạnh dài có kích thước 09 cm, cạnh ngắn có kích thước 05 cm, thân hình lục lăng có đường kính 0.9 cm, đầu Vam được vát nhọn, dẹt, đã hoen gỉ *(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi)*.

- Số tiền 52.245.000đ *(năm mươi hai triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, 01 chiếc hòm tôn và chùm chìa khóa đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Lê Thị Lan.

- 01 xe mô tô BKS: 28B1 - 172.89, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Kim Bôi đã trả lại cho chủ sở hữu là Bùi Thị H, chị Bùi Thị H không yêu cầu về bồi thường dân sự nên không đề cập.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải trả cho bà Lê Thị L số tiền 8.755.000 đồng.

[8] *Về án phí*: Bị cáo T và bị cáo M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo T phải chịu án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Văn T**, bị cáo **Bùi Văn M** phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, g khoản 1 Điều 52, điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/10/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điều 38, điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Bùi Văn M 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 25/11/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự. Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Bùi Văn T phải trả cho bà Lê Thị L số tiền 8.755.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, bà Lê Thị L có đơn yêu cầu thi hành án hợp lệ, nếu bị cáo Bùi Văn T không trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu một khoản tiền lãi theo mức lãi xuất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

4. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS và điều 106 Bộ luật TTHS. Tịch thu tiêu hủy 01chiếc Vam tự chế bằng kim loại màu trắng, hình chữ " L", cạnh dài có kích thước 09 cm, cạnh ngắn có kích thước 05 cm, thân hình lục lăng có đường kính 0.9 cm, đầu Vam được vát nhọn, dẹt, đã hoen gỉ *(hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bôi).*

5. Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Bị cáo Bùi Văn T, Bùi Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Văn T phải chịu 437.750 đồng án phí dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị hại có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự (02 bản)
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo; bị hại,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Người bào chữa.
- HS + VT.

Trần Thanh Hải